



Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC: HOSE)

Giá mục tiêu: 24.000 Đồng

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: **38,3%**

Ngày 29/07/2026



Lợi nhuận suy giảm nhưng dòng tiền vẫn duy trì ổn định

Chúng tôi nâng khuyến nghị đối với SZC lên **KHẢ QUAN** (từ TRUNG LẬP) khi nhịp giảm giá cổ phiếu gần đây đã tạo ra mức chiết khấu về mặt định giá. SZC hiện đang giao dịch ở mức **P/B dự phóng năm 2026 là 1,02x**, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình ngành là 1,83x. Chúng tôi cho rằng mức chiết khấu này chưa phản ánh đầy đủ: (i) quỹ đất cho thuê lớn với hơn 514 ha, trong đó 150 ha đã hoàn tất giải phóng mặt bằng và sẵn sàng cho thuê; và (ii) tiềm năng tăng giá thuê, khi mức giá thuê tại SZC hiện **thấp hơn 10–15%** so với các khu công nghiệp tại Bà Rịa – Vũng Tàu, nhờ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu góp phần cải thiện kết nối hạ tầng. Hoạt động cho thuê đang cho thấy dấu hiệu phục hồi, khi số lượng hợp đồng thuê mới và các biên bản ghi nhớ (MOU) đều tăng từ mức nền thấp trong năm 2025. Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là **24.000 đồng/cổ phiếu**.

P/E dự phóng năm 2026 của SZC là 38,0x, khá cao so với mức trung bình ngành là **11,9x**. Mức P/E cao chủ yếu phản ánh thay đổi về phương pháp hạch toán theo Thông tư 99/2025, theo đó doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp không còn được ghi nhận một lần tại thời điểm ký hợp đồng mà được phân bổ đều trong suốt **33 năm** thời gian thuê còn lại. Sự thay đổi này làm giảm lợi nhuận kế toán ghi nhận trong kỳ nhưng không ảnh hưởng đến dòng tiền thu về.

Luận điểm đầu tư

- Hoạt động cho thuê dần phục hồi.** Trong **6T2026**, SZC đã ký 6 hợp đồng cho thuê cùng 4 biên bản ghi nhớ (MOU), tương đương tổng diện tích khoảng **32,9 ha (+57% svck)**, với giá trị hợp đồng ước tính khoảng **1 nghìn tỷ đồng**, cho thấy nhu cầu của khách hàng đang dần phục hồi sau giai đoạn suy yếu trong năm 2025.
- Quỹ đất lớn với chi phí thấp góp phần hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận trong dài hạn.** SZC hiện còn hơn **514 ha** đất khu công nghiệp cho thuê, trong đó 150 ha đã hoàn tất giải phóng mặt bằng, góp phần củng cố triển vọng cho thuê trong tương lai. Bên cạnh đó, chi phí đền bù đất thấp tiếp tục hỗ trợ **biên lợi nhuận gộp duy trì trên 60%**.
- Tiềm năng tăng giá thuê.** Giá thuê tại SZC hiện đang **thấp hơn 10–15%** so với các khu công nghiệp khác tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Với hạ tầng giao thông cải thiện đáng kể nhờ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, SZC có vị thế thuận lợi để tăng giá cho thuê trong thời gian tới.

Điểm nhấn KQKD

- KQKD Q2/2026 chịu ảnh hưởng từ việc thay đổi hạch toán.** Doanh thu Q2/2026 đạt **132 tỷ đồng (-39,1% svck)**, tương đương **22%** kế hoạch doanh thu cả năm của công ty. Lợi nhuận sau thuế (LNST) đạt **18,9 tỷ đồng (-80% svck)**. Mức sụt giảm mạnh chủ yếu đến từ việc áp dụng **Thông tư 99/2025** từ ngày **01/01/2026**, theo đó doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp phải được ghi nhận phân bổ đều trong thời hạn thuê thay vì ghi nhận một lần như trước đây. Đáng chú ý, hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty vẫn duy trì tích cực với **giá thuê trung bình tăng 6% svck** trong quý.
- Chúng tôi dự báo **doanh thu năm 2026 đạt 485 tỷ đồng (-55,8% svck)** và **LNST đạt 81 tỷ đồng (-74% svck)**. Chúng tôi cho rằng mức suy giảm này chủ yếu phản ánh khác biệt về thời điểm ghi nhận kế toán, thay vì sự suy yếu trong khả năng tạo dòng tiền, triển vọng cho thuê hay giá trị tài sản của doanh nghiệp. Do đó, chúng tôi kỳ vọng định giá của SZC sẽ được gia tăng dần dặt bởi giá trị sổ sách và giá trị tài sản ròng (NAV), thay vì các chỉ tiêu dựa trên lợi nhuận ngắn hạn như P/E.

Tỷ đồng	2022	2023	2024	2025	2026F
Doanh thu thuần	859	817	872	1.098	485
Tăng trưởng DTT	20,46%	-4,88%	6,73%	25,92%	-55,80%
Biên lợi nhuận gộp	36,05%	42,84%	49,66%	51,00%	36,61%
NPATMI	197	219	302	344	81
EPS (VND)	1.974	1.081	1.698	1.912	450
Tăng trưởng EPS	-39%	-45%	57%	13%	-76%
Nợ/VCSH (x)	1,72	1,53	0,75	0,77	0,79
Tỷ suất cổ tức	4,29%	3,68%	3,14%	3,64%	4,36%
ROE	12,86%	12,59%	9,80%	10,74%	2,4%
P/E (x)	14,7	38,1	22,9	17,3	38,0
P/B (x)	2,14	2,42	2,47	2,28	1,02
EV/EBITDA (x)	9,86	3,17	7,00	8,30	7,90

Nguồn: SZC, SSI Research

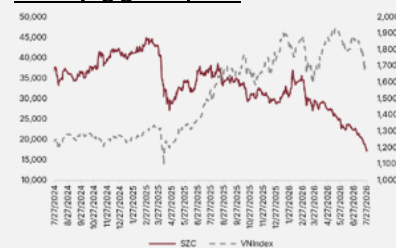
Đào Minh Châu

Phó giám đốc TTPT

thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (29/07/26)	17.350
Vốn hóa (USDmn):	119
SLCP lưu hành (triệu cp):	180
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,5
Giá cao/thấp 52T (k VND):	38,6/17,2
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	0,5
Tỷ lệ SHNN (%):	1,3
GTNN còn được mua (USDmn):	22,2
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	46,8

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức (SZC), tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Sonadezi, được thành lập năm 2007. Công ty hoạt động trong lĩnh vực (i) Đầu tư phát triển khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và sân golf; (ii) Kinh doanh kết cấu hạ tầng; (iii) Kinh doanh bất động sản bao gồm: mua bán, chuyển nhượng, định giá, quản lý ... bất động sản. Một số dự án tiêu biểu của công ty như: dự án KCN đô thị Châu Đức, đường BOT 768, dự án khu dịch vụ thể thao Sonadezi. SZC đã được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) lần lượt từ cuối năm 2018 và đầu năm 2019.

Điểm nhấn KQKD

Tỷ đồng	6T26	6T25	svck	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					6T26	6T25
Doanh thu thuần	234	632	-63,0%	45%		
Lợi nhuận gộp	86	324	-73,5%		36,8%	51,3%
Lợi nhuận hoạt động	44	273	-83,9%		18,8%	43,2%
EBIT	56	289	-80,6%		23,9%	45,7%
EBITDA	94	456	-79,4%		40,2%	72,1%
Lợi nhuận trước thuế	44	275	-84,0%		18,8%	43,5%
Lợi nhuận ròng	36	221	-83,7%	64%	15,4%	35,0%
Lợi nhuận ròng thuộc cổ đông công ty mẹ	36	221	-83,7%		15,4%	35,0%

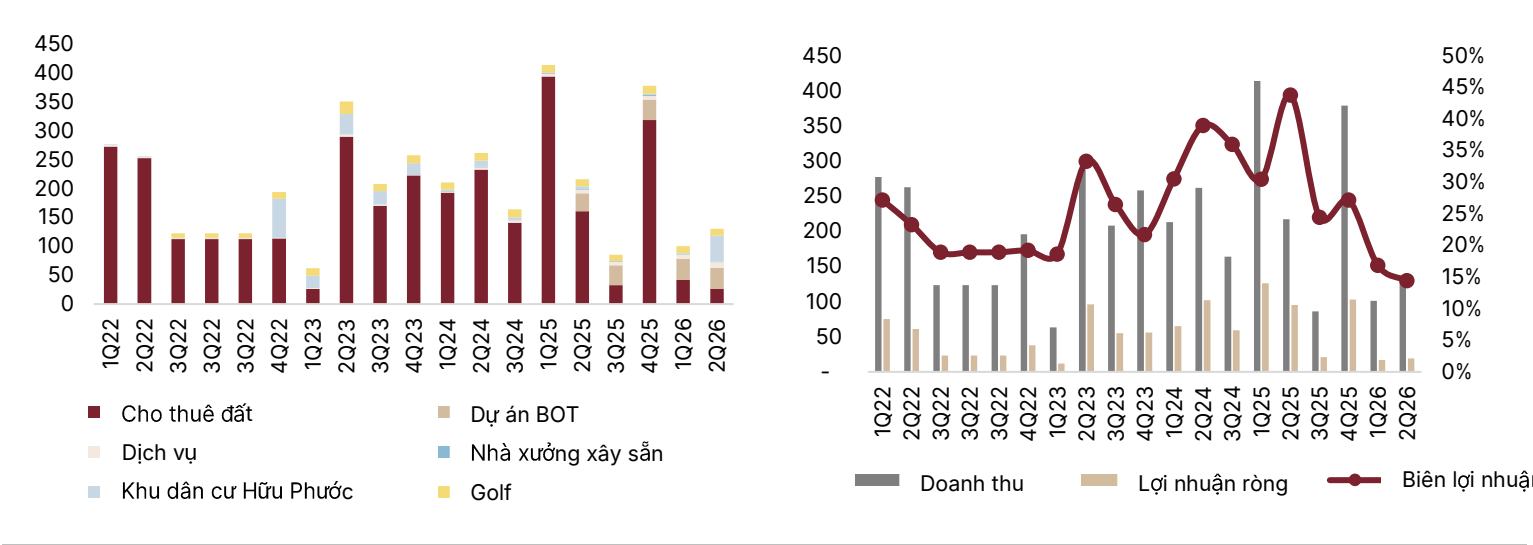
Nguồn: SZC, SSI Research

Trong Q2/2026, SZC ghi nhận doanh thu đạt 132 tỷ đồng (~39,1% svck), hoàn thành 22% kế hoạch doanh thu năm, và lợi nhuận ròng đạt 18,9 tỷ đồng (~80% svck). Mức sụt giảm mạnh chủ yếu đến từ việc thay đổi phương pháp hạch toán doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp theo Thông tư 99/2025 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/01/2026), theo đó doanh thu không còn được ghi nhận một lần mà được phân bổ đều trong suốt thời gian thuê. Đáng chú ý, doanh thu chưa thực hiện dài hạn tăng mạnh lên 768 tỷ đồng (+164% svck), phản ánh lượng hợp đồng ký mới và MOUs đáng kể chưa ghi nhận doanh thu. Lũy kế 6T2026, SZC ghi nhận doanh thu đạt 234 tỷ đồng (-63% svck) và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông công ty mẹ (NPATMI) đạt 36 tỷ đồng (-84% svck). Trong đó:

- Mảng khu công nghiệp.** Doanh thu mảng khu công nghiệp đạt 69 tỷ đồng trong 6T2026, giảm 88% svck, tương ứng khoảng 8 ha đất cho thuê được ghi nhận doanh thu. Biên lợi nhuận gộp cải thiện từ 58,6% trong 6T2025 lên 65,5% trong 6T2026, chủ yếu nhờ giá cho thuê trung bình tăng.
- Mảng bất động sản dân cư.** Doanh thu từ bất động sản dân cư đạt 46 tỷ đồng trong 6T2026, gấp 8,2 lần svck từ mức nền thấp trong 6T2025. Động lực tăng trưởng đến từ việc bàn giao các căn nhà liền kề thuộc phần backlog chưa được ghi nhận trước đó tại dự án Khu dân cư Hữu Phước.
- Doanh thu thu phí dự án BOT đường 768.** Doanh thu từ thu phí dự án BOT tăng mạnh lên 73 tỷ đồng (+135% svck) trong 6T2026. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp giảm 9 điểm % xuống 40,5%, chủ yếu do chi phí duy tu bảo dưỡng tăng.
- Dịch vụ khác.** Doanh thu từ các hoạt động dịch vụ khác (bao gồm cấp nước, xử lý nước thải, cho thuê nhà xưởng, phí quản lý nhà xưởng và các dịch vụ khác) đạt 20 tỷ đồng trong 6T2026, tăng 47% svck, được thúc đẩy bởi số lượng khách thuê tăng, qua đó hỗ trợ nhu cầu cao hơn đối với các dịch vụ trong khu công nghiệp.

Cơ cấu doanh thu của SZC theo từng mảng

Doanh thu và lợi nhuận ròng (tỷ đồng)



Nguồn: SZC, SSI Research

Triển vọng

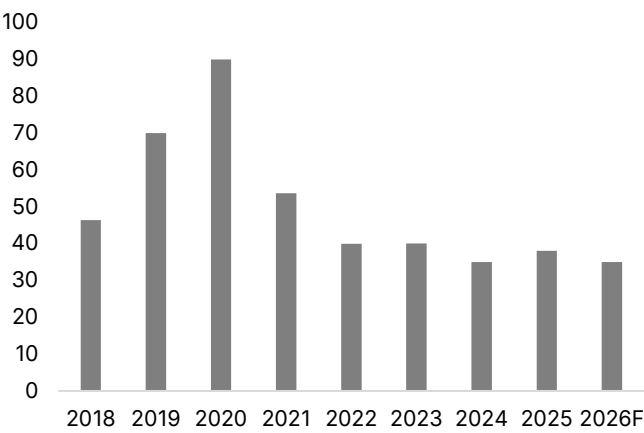
Trong năm 2026, chúng tôi dự báo doanh thu thuần đạt 485 tỷ đồng (-55,8% svck) và LNST đạt 81 tỷ đồng (-74% svck), cao hơn khoảng 44% so với kế hoạch của công ty, nhờ các yếu tố sau:

- Doanh thu từ cho thuê đất KCN Châu Đức:** Trong năm 2026, chúng tôi ước tính doanh thu cho thuê từ khu công nghiệp Châu Đức đạt 127 tỷ đồng (~86% svck). Mức giảm mạnh chủ yếu đến từ việc thay đổi phương pháp hạch toán doanh thu cho thuê khu công nghiệp từ ghi nhận một lần sang ghi nhận phân bổ đều theo thời gian thuê. Chúng tôi dự báo diện tích đất cho thuê được ghi nhận doanh thu trong năm đạt khoảng 35 ha (~7,8% svck). Trong khi đó, giá thuê trung bình dự

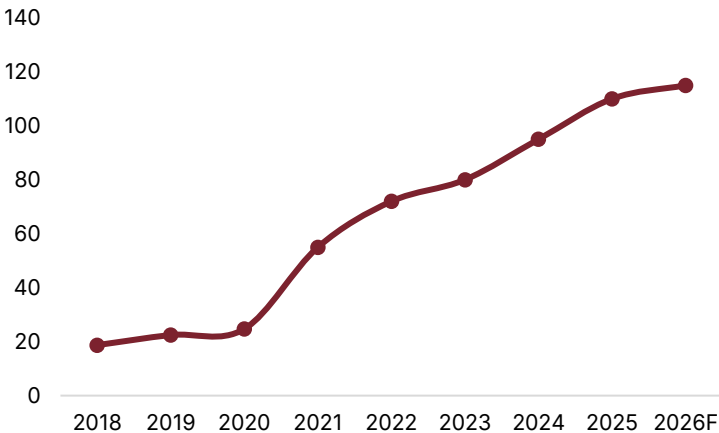
kiến đạt 125 USD/m²/chu kỳ thuê (+3% svck). Tỷ lệ lấp đầy của KCN Châu Đức hiện đạt 53,7%, tương đương 595 ha đất cho thuê.

Đáng chú ý, các biên bản ghi nhớ (MOU) cho thuê và hợp đồng thuê ký mới đã tăng tốc đáng kể trong 6T2026, cho thấy đà phục hồi tích cực của hoạt động cho thuê. Trong nửa đầu năm 2026, công ty đã ký 6 hợp đồng cho thuê cùng 4 biên bản ghi nhớ cho thuê/cho thuê lại, với tổng diện tích khoảng 32,9 ha, tăng 57% svck. Theo ước tính của Ban lãnh đạo, tổng giá trị hợp đồng của các giao dịch này đạt khoảng 1 nghìn tỷ đồng. Sự gia tăng mạnh cả về diện tích cho thuê lẫn giá trị hợp đồng cho thấy nhu cầu thuê đất vẫn duy trì tích cực, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho việc ghi nhận doanh thu trong các năm tới.

Diện tích đất cho thuê hàng năm tại KCN Châu Đức (ha)



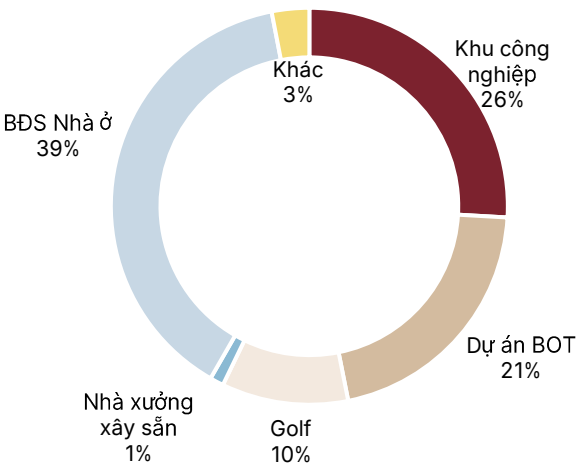
Giá thuê trung bình tại KCN Châu Đức (USD/m²/chu kỳ thuê)



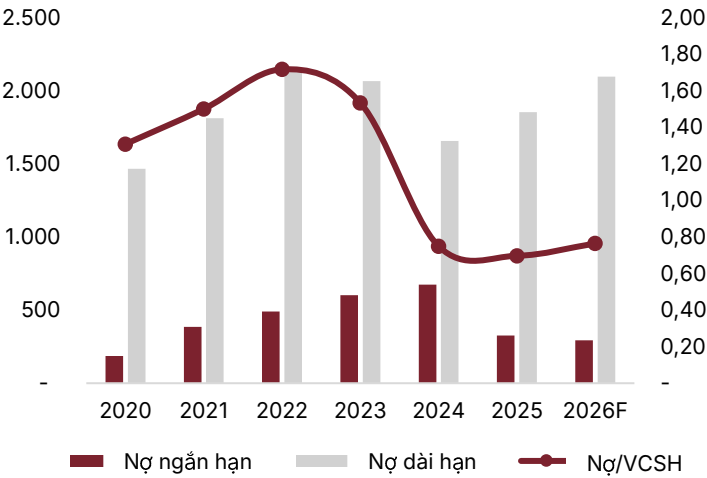
Nguồn: SZC, SSI Research

- Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 64% (+3 điểm % svck), chủ yếu nhờ giá thuê trung bình tăng. Trong năm 2026, SZC đã ghi nhận bổ sung chi phí đất đối với phần diện tích đất còn lại tại Khu công nghiệp Châu Đức.
- **Hoạt động thu phí dự án BOT đường 768.** BOT 768 đã hoạt động trở lại vào tháng 1/2025. Do đó, chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận gộp lần lượt đạt 103 tỷ đồng (+2% svck) và 39 tỷ đồng (+1% svck). Biên lợi nhuận dự kiến đạt 37%.
- **Dự án khu dân cư Hữu Phước.** SZC dự kiến ghi nhận doanh thu từ việc bán nhà phố thương mại và nhà liền kề thuộc dự án khu dân cư Hữu Phước, chủ yếu đến từ các hợp đồng đã ký và bán trước đó. Doanh thu và lợi nhuận gộp của dự án dự kiến lần lượt đạt 190 tỷ đồng và 72,8 tỷ đồng (gấp 25 lần svck). Chúng tôi kỳ vọng giai đoạn 2 của Khu dân cư Hữu Phước sẽ trở thành động lực tăng trưởng lợi nhuận quan trọng trong giai đoạn 2027–2028, với tổng doanh thu dự kiến ghi nhận khoảng 336 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt khoảng 45%.

Cơ cấu doanh thu theo từng mảng trong năm 2026



Nợ (tỷ đồng) và tỷ lệ Nợ/VCSH giai đoạn 2018-2026



Nguồn: SZC, SSI Research

Chi phí lãi vay dự kiến đạt 35 tỷ đồng (+0,8% svck), phản ánh chi phí tài chính tăng cao liên quan đến các dự án sân golf đã đi vào vận hành. Trong khi đó, các khoản vay phục vụ dự án thuộc Khu đô thị Châu Đức vẫn tiếp tục được vốn hóa.

Luận điểm đầu tư

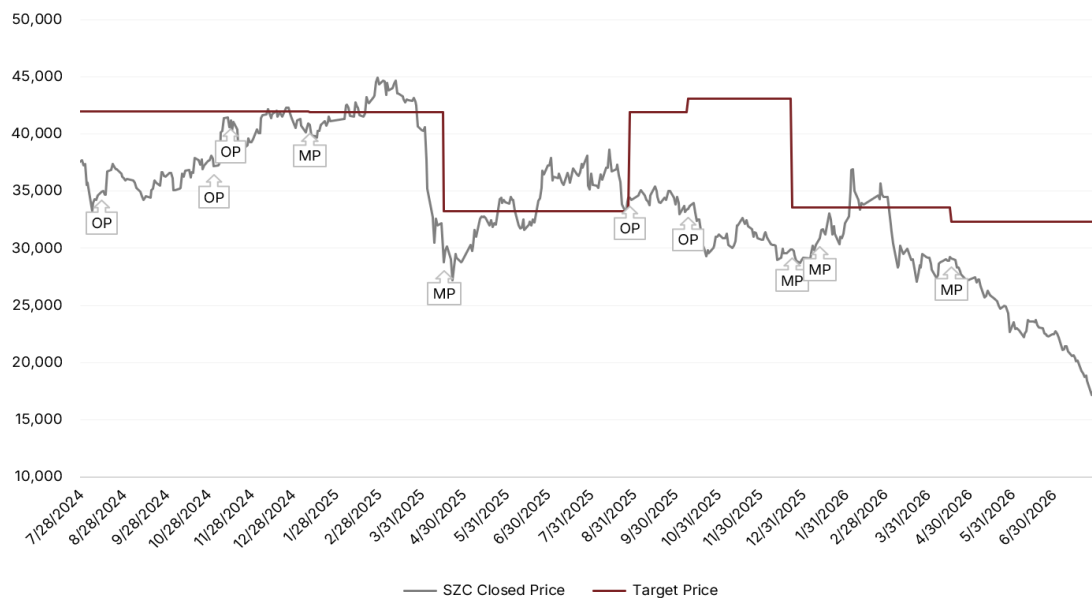
Chúng tôi nâng khuyến nghị đối với SZC lên KHẢ QUAN (từ TRUNG LẬP). Nhịp giảm giá cổ phiếu gần đây đã tạo ra mức chiết khấu định giá. SZC hiện đang giao dịch ở mức P/B dự phóng năm 2026 là 1,02x, thấp hơn mức trung bình ngành là 1,83x. Chúng tôi cho rằng mức chiết khấu này chưa phản ánh đầy đủ: (i) quỹ đất lớn với hơn 514 ha sẵn sàng cho thuê, trong đó 150 ha sẵn sàng cho thuê; và (ii) tiềm năng tăng giá thuê, khi mức giá thuê tại SZC hiện thấp hơn 10–15% so với các khu công nghiệp tại Bà Rịa – Vũng Tàu, nhờ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu góp phần cải thiện hạ tầng giao thông. Hoạt động cho thuê đang cho thấy dấu hiệu phục hồi, khi số lượng hợp đồng thuê mới và các biên bản ghi nhớ (MOU) đều tăng từ mức nền thấp của năm 2025. Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là 24.000 đồng/cổ phiếu.

Với P/E dự phóng năm 2026 ở mức 38,0x, cao hơn đáng kể so với trung bình ngành là 11,9x. Mức P/E cao chủ yếu phản ánh việc thay đổi phương pháp ghi nhận doanh thu cho thuê đất khu công nghiệp, từ ghi nhận một lần sang phân bổ đều trong 33 năm thời gian thuê còn lại, thay vì phản ánh sự suy yếu trong hoạt động kinh doanh. Đối với một doanh nghiệp phát triển khu công nghiệp ở giai đoạn như SZC, chúng tôi cho rằng P/B là chỉ tiêu định giá phù hợp hơn so với P/E.

Rủi ro

- (1) **Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tăng.** SZC có 168 ha đất trong khu công nghiệp Châu Đức và khu đô thị Châu Đức đang chờ bồi thường giải phóng mặt bằng. Chúng tôi ước tính chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của công ty sẽ tăng 15% svck trong năm 2026.
- (2) **Dự án sân golf:** Chúng tôi lo ngại về hiệu quả thấp của dự án này, cũng như SZC phải chịu chi phí lãi vay cao từ dự án. (Chúng tôi dự báo dự án có thể tiếp tục ghi nhận khoản lỗ khoảng 22 tỷ đồng mỗi năm trong 2 năm tới).

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	222	705	417	952
+ Đầu tư ngắn hạn	30	335	34	34
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	67	149	124	130
+ Hàng tồn kho	1.621	1.743	1.892	1.930
+ Tài sản ngắn hạn khác	123	133	62	63
Tổng tài sản ngắn hạn	2.064	3.066	2.531	3.109
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	791	755	716	716
+ Bất động sản đầu tư	1.055	1.120	1.079	1.123
+ Tài sản dài hạn dở dang	2.943	3.148	3.554	3.625
+ Đầu tư dài hạn	53	53	56	56
+ Tài sản dài hạn khác	55	82	233	233
Tổng tài sản dài hạn	4.897	5.158	5.640	5.754
Tổng tài sản	6.961	8.225	8.171	8.862
+ Nợ ngắn hạn	1.789	1.911	1.464	1.493
Trong đó: vay ngắn hạn	601	655	513	518
+ Nợ dài hạn	3.434	3.208	3.504	4.058
Trong đó: vay dài hạn	2.066	1.656	1.960	2.058
Tổng nợ phải trả	5.223	5.119	4.968	5.551
+ Vốn góp	1.199	1.779	1.799	1.799
+ Thặng dư vốn cổ phần	5	604	604	604
+ Lợi nhuận chưa phân phối	405	543	590	671
+ Quỹ khác	129	157	207	237
Vốn chủ sở hữu	1.738	3.083	3.202	3.311
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	6.961	8.202	8.171	8.862
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	670	657	236	1.026
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-689	-919	-488	-537
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	26	755	-35	45
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	7	493	-287	535
Tiền đầu kỳ	266	222	705	417
Tiền cuối kỳ	222	705	417	952
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	1,2	1,6	1,7	2,1
Hệ số thanh toán nhanh	0,2	0,7	0,4	0,8
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,1	0,4	0,3	0,6
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,2	0,4	0,4	0,4
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,4	0,3	0,3	0,3
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	3,0	1,7	1,6	1,7
Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,5	0,7	0,8	0,8

Nguồn: SZC, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	817	872	1.098	485
Giá vốn hàng bán	-467	-439	-537	-308
Lợi nhuận gộp	350	433	560	178
Doanh thu hoạt động tài chính	17	40	34	41
Chi phí tài chính	-46	-35	-27	-28
Chi phí lãi	-46	-32	-27	-28
Thu nhập từ các công ty liên kết	1	0	0	0
Chi phí bán hàng	-9	-5	-14	-17
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-46	-56	-73	-42
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	267	374	481	132
Thu nhập khác	0	0	-38	-38
Lợi nhuận trước thuế	267	374	443	94
Lợi nhuận ròng	219	302	344	81
Lợi nhuận chia cho cổ đông	219	302	344	81
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0
EPS cơ bản (VND)	1.081	1.698	1.912	450
Giá trị sổ sách (VND)	14.499	17.330	17.799	18.405
Tỷ suất cổ tức	3,7%	3,1%	3,6%	4,4%
EBIT	313	406	470	122
EBITDA	767	874	938	590
Tăng trưởng				
Doanh thu	-4,9%	6,7%	25,9%	-55,8%
Lợi nhuận gộp	13,0%	23,7%	29,3%	-68,3%
Lợi nhuận ròng	10,9%	16,4%	13,9%	-76,5%
EBIT	13,2%	29,8%	15,7%	-74,1%
EBITDA	176,5%	14,0%	7,3%	-37,1%
Tổng VCSH	13,3%	77,3%	3,9%	3,4%
Vốn điều lệ	19,9%	48,4%	1,1%	0,0%
Tổng tài sản	9,9%	18,2%	-0,7%	8,5%
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	42,8%	49,7%	51,0%	36,6%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	32,7%	42,9%	43,8%	27,2%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	26,8%	34,6%	31,3%	16,7%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	1,0%	0,6%	1,3%	3,4%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	5,7%	6,4%	6,6%	8,6%
ROE	12,6%	9,8%	10,7%	2,4%
ROA	3,1%	3,7%	4,2%	0,9%
Định giá				
P/E	38,1	22,9	17,3	38,1
P/B	2,4	2,5	2,3	1,0
P/S	4,6	3,9	4,2	4,2

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
Phạm Lưu Hưng
Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường
Đào Minh Châu
Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư
chaudm@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu
Nguyễn Thị Anh Thư
Chuyên viên hỗ trợ
thunta2@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321